

(Mẫu kèm theo quyết định số... ĐHSP TDTT ngày....tháng...../20..)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
(Dành cho các học phần dạy học theo hình thức thông thường)
(ĐO LƯỜNG THỂ DỤC THỂ THAO)

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trịnh Hữu Lộc

Học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Khoa Lý luận Chính trị và Nghiệp vụ sư phạm, Trường Đại học Sư phạm TDTT Tp.HCM.

Điện thoại, email: 0903608689; locht@upes.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục thể chất, Thể thao trường học

Giảng viên 2: Lưu Trí Dũng

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo Sau Đại học & Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Sư Phạm TDTT Tp.HCM

Điện thoại, email: 0903643630; dunglt@upes.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận GDTC và Huấn luyện TDTT

Giảng viên 3: Ngô Hữu Phúc

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư Phạm TDTT Tp.HCM

Điện thoại, email: 0916733733; phuchn@upes.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Huấn luyện TDTT.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): ĐO LƯỜNG THỂ DỤC THỂ THAO (tiếng Anh): SPORT MEASUREMENT	
- Mã số học phần: DHDLT0632	
- Thuộc CTĐT ngành: GIÁO DỤC THỂ CHẤT	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	
☐ Học phần thay thế tốt nghiệp ☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đề án ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc	☐ Tự chọn

- Số tín chỉ: 02 + Số tiết lý thuyết: 18 + Số tiết thực hành: 4 + Bài tập, thảo luận, hoạt động nhóm: 6 + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Toán thống kê + Học phần học trước:	Mã số DHTTK0632 Mã số HP:
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Sư Phạm TĐTT Tp.HCM. Cụ thể: + Có giáo trình chính khi tham gia lớp học + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, sản phẩm hoạt động nhóm. + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận, các hoạt động nhóm.	
- Bộ môn phụ trách học phần: Đo lường TĐTT Điện thoại:	Khoa: LLCT&NVSP Email:

2. Mô tả học phần

Trang bị về kiến thức của đo lường thể thao, lý thuyết về test, các phương pháp đo đạc và xử lý kết quả đo lường trong thể thao, xây dựng hệ thống đánh giá thực trạng, đánh giá và dự báo sự phát triển về hình thái, thể lực, kỹ thuật, chức năng, tâm lý của học sinh, sinh viên, vận động viên trong hoạt động TĐTT và vận dụng kiến thức đo lường trong nghiên cứu khoa học thể dục thể thao.

3. Mục tiêu học phần

3.1. Mục tiêu chung:

- Nắm được các phương pháp đo lường, phân tích đánh giá những biến đổi trong cơ thể và tâm lý người tập của người tập trong các tình huống khác nhau trong quá trình tập luyện và thi đấu. Vận dụng các kiến thức đo lường thể thao trong hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực TĐTT, phục vụ cho việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

- Hiểu rõ sự cần thiết và tầm quan trọng của môn đo lường TĐTT trong các hoạt động nghiên cứu về lĩnh vực TĐTT.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức: Nắm và vận dụng các kiến thức đo lường thể thao trong hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực TĐTT, phục vụ cho việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

3.2.2. Kỹ năng: Thực hiện đo đạc và xây dựng hệ thống đánh giá thực trạng, đánh giá và dự báo sự phát triển về hình thái, thể lực, kỹ thuật, chức năng, tâm lý của học sinh, sinh viên, vận động viên trong hoạt động TĐTT.

3.2.3. *Thái độ*: Tích cực học tập và ứng dụng môn đo lường TDDT trong các hoạt động nghiên cứu về lĩnh vực TDDT.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. *Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo*

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																			
	PLO1.1			PLO1.2				PLO2.1				PLO2.2				PLO3.1		PLO3.2		
	1.1.1	1.1.2	1.1.3	1.2.1	1.2.2	1.2.3	1.2.4	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.2.3
CLO1.1		K4																		
CLO1.2				K4																
CLO2.1									S3											
CLO2.2												S4								
CLO3.1																	A4			
CLO3.2																		C4		

4.2. *Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần*

CĐR học phần (DHS0682)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K4	Khái niệm cơ bản về đo lường TDDT - Các khái niệm cơ bản - Thang đo, phương pháp - đo, phương tiện đo - Sai số của phép đo Lý thuyết về test - Khái niệm về test - Test vận động - Lập test - Các nguyên tắc áp dụng test	Thuyết giảng, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm.	Câu hỏi kiểm tra, bài tập.
CLO1.2	K4	Kiến thức cơ bản về đo lường TDDT (đơn vị đo, dụng cụ đo, kỹ thuật đo và xác định thành tích).	Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm.	Câu hỏi kiểm tra, bài tập.

CLO2.1	S3	Có khả năng kiểm tra thể lực học sinh; vận dụng tiêu chuẩn đánh giá thể lực theo quyết định 53 của BGD&ĐT.	Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm.	Câu hỏi kiểm tra, bài tập.
CLO2.2	S4	Thực hiện tốt các kỹ năng thực hành như đo đặc hình thái, y sinh học, thực hiện tốt các test thể lực, test chức năng, trắc nghiệm tâm lý.	Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm.	Câu hỏi kiểm tra, bài tập.
CLO3.1	A4	Lựa chọn và giới thiệu một số bài tập các bài tập phát triển thể lực cho học sinh các cấp.	Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm.	Câu hỏi kiểm tra, bài tập.
CLO3.2	C4	Rèn luyện thói quen làm việc theo nhóm, sử dụng thiết bị khoa học kỹ thuật hiện đại trong nghiên cứu, giảng dạy và đo lường thể dục thể thao.	Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm.	Câu hỏi kiểm tra, bài tập.

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	CĐR học phần	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình				40%
A1.1	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	Chuyên cần	Rubric 1	20%
A1.2	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	Bài kiểm tra	Rubric 2	20%

	CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2			
A2. Đánh giá cuối kỳ				60%
A2.1	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	Thi chuyên đề	Rubric 3	60%
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.1 \times 0.2) + (A1.2 \times 0.2) + (A2.1 \times 0.6)$ (Điểm A1.1, A1.2, A2.1 và điểm tổng kết làm tròn đến 01 chữ số thập phân)				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Bảng 1. Rubric 1 đánh giá chuyên cần (GV đánh giá) (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5 điểm			
Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	- Vắng không phép (vắng 1 tiết trừ 1,0 điểm - đối với học phần từ 3 tín chỉ trở xuống; vắng 1 tiết trừ 0,50 điểm - đối với học phần trên 3 tín chỉ). - Vắng có phép (vắng 1 tiết trừ 0,50 điểm - đối với học phần từ 3 tín chỉ trở xuống; vắng 1 tiết trừ 0,25 điểm - đối với học phần trên 3 tín chỉ). - Không trừ điểm đối với các trường hợp vắng do nhà trường cử đi công tác, bị ốm đang nằm điều trị theo chỉ dẫn của Bác sĩ, hoặc những trường hợp kiến tập của nữ SV khi đang hành kinh). - Kiến tập trừ 0,25 điểm/tiết - Đến lớp trễ quá 15 phút xem như vắng không phép.			
Mức độ tham gia các hoạt động học tập (5 điểm)	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0 – 0,0
	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học. - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời

	hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	trong quá trình học tập.	hỏi trong quá trình học tập.	các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (Bằng chữ:)				

Bảng 2. Rubric 2 đánh giá Bài kiểm tra (Dành cho GV đánh giá) A1.2

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Hình thức của bài kiểm tra (2 điểm)	- Cấu trúc bài kiểm tra, ảnh và bảng đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp và phù hợp.	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khá khoa học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh họa nhưng chưa thực sự phù hợp.	- Cấu trúc chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
	8.0 – 7.0	6.0 - 5.0	4.0 – 3.0	2.0 - 0
Nội dung bài kiểm tra (8 điểm)	- Trình bày đúng tất cả nội dung của bài kiểm tra. - Có phân tích, nhận xét. - Ngôn ngữ khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề.	- Trình bày đúng từ ½ trở lên các nội dung của bài kiểm tra. - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác. - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề.	- Trình bày đúng ít hơn ½ các kết quả nội dung của bài kiểm tra. - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác. - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt chưa rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề.	- Trình bày sai kết quả nhiều nội dung của nội dung của bài kiểm tra. - Chưa biết cách sử dụng ngôn ngữ khoa học và diễn đạt vấn đề.
TỔNG ĐIỂM: ____/10 (bằng chữ)				

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Bảng 3. Rubric 3 đánh giá bài thi chuyên đề (Bài đánh giá A2.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0

Hình thức của bài thi (2 điểm)	- Cấu trúc bài kiểm tra, ảnh và bảng đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp và phù hợp.	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khá khoa học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh họa nhưng chưa thực sự phù hợp.	- Cấu trúc chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
	8.0 – 7.0	6.0 - 5.0	4.0 – 3.0	2.0 - 0
Nội dung bài thi (8 điểm)	- Trình bày đúng tất cả nội dung của bài kiểm tra. - Có phân tích, nhận xét. - Ngôn ngữ khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề.	- Trình bày đúng từ ½ trở lên các nội dung của bài kiểm tra. - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác. - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề.	- Trình bày đúng ít hơn ½ các kết quả nội dung của bài kiểm tra. - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác. - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt chưa rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề.	- Trình bày sai kết quả nhiều nội dung của nội dung của bài kiểm tra. - Chưa biết cách sử dụng ngôn ngữ khoa học và diễn đạt vấn đề.
TỔNG ĐIỂM: _____/10 (bằng chữ)				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

Đỗ Vĩnh, Trịnh Hữu Lộc (2010), *Giáo trình đo lường thể thao*, NXB Thể dục Thể thao.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- (1) Dương Nghiệp Chí (1991), *Đo lường thể thao*, NXB TDTT Hà Nội.
- (2) Dương Nghiệp Chí (2004), *Giáo trình Đo lường thể thao*, NXB TDTT Hà Nội.
- (3) Trịnh Trung Hiếu (2001), *Lý luận và phương pháp giáo dục TDTT trong trường học*, NXB TDTT Tp.HCM
- (4) Lê Văn Lãm (2007), *Giáo trình đo lường thể dục thể thao*, NXB Hà Nội.
- (5) Viện Khoa học TDTT (2003), *Thực trạng thể chất người Việt nam từ 6 đến 20 tuổi (thời điểm 2001)*, NXB TDTT Hà Nội.
- (6) Đỗ Vĩnh (2010), *Giáo trình Tâm lý học TDTT*, NXB TDTT Tp.HCM

(7) Đỗ Vĩnh - Huỳnh Trọng Khải (2008), *Thống kê học trong TDTT*, NXB TDTT Tp.HCM.

(8) Trần Thị Tuyết Oanh (2009), *Giáo trình Đánh giá và đo lường kết quả học tập*, NXB Đại học Sư phạm.

(9) Lâm Quang Thiệp (2011), *Đo lường trong giáo dục - Lý thuyết và ứng dụng*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

7. Kế hoạch dạy học

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
2t	Chương 1: Cơ sở lý thuyết của đo lường thể thao.	Thuyết giảng, thảo luận, vấn đáp	Nghiên cứu tài liệu, bài giảng; Chủ động tìm các tài liệu tham khảo có liên quan; Thảo luận.	K4	CLO1.1	A1.1 A.1.2 A2.1
	Chương 2: Lý thuyết về test					
2t	Khái niệm về test .	Thuyết giảng, thảo luận, thuyết trình; Hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên.	Nghiên cứu tài liệu, bài giảng; Chủ động tìm các tài liệu tham khảo có liên quan; Thảo luận, hoàn thành bài tập.	K4, S3, S4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A.1.2 A2.1
2t	Giới thiệu và cách đo các test vận động	Thuyết giảng, thảo luận, thuyết trình; Hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	Nghiên cứu tài liệu, bài giảng; Chủ động tìm các tài liệu tham khảo có liên quan; Thảo luận, hoàn thành bài tập.	K4, S3, S4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A.1.2 A2.1
2t	Cách Lập test	Thuyết giảng, thảo luận, thuyết trình; Hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên.	Nghiên cứu tài liệu, bài giảng; Chủ động tìm các tài liệu tham khảo có liên quan; Thảo luận, hoàn thành bài tập.	K4, S3, S4, C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.2	A1.1 A.1.2 A2.1
4t	Các nguyên tắc áp dụng test	Thuyết giảng, thảo luận, thuyết trình;	Nghiên cứu tài liệu, bài giảng; Chủ động tìm	K4, S3, S4, C4	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A.1.2 A2.1

		Hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên.	các tài liệu tham khảo có liên quan; Thảo luận, hoàn thành bài tập.		CLO3.2	
	Chương 3: xây dựng hệ thống đánh giá					
2t	- Lập thang đánh giá - Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá	Thuyết giảng, thảo luận, thuyết trình; Hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên.	Nghiên cứu tài liệu, bài giảng; Chủ động tìm các tài liệu tham khảo có liên quan; Thảo luận, hoàn thành bài tập.	K4, S4, C4	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.2	A1.1 A.1.2 A2.1
2t	- Đo lường dấu hiệu định tính - Đánh giá độ tăng trưởng	Thuyết giảng, thảo luận, thuyết trình; Hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên.	Nghiên cứu tài liệu, bài giảng; Chủ động tìm các tài liệu tham khảo có liên quan; Thảo luận, hoàn thành bài tập.	K4, S4, C4	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.2	A1.1 A.1.2 A2.1
	Chương 4: đo lường và đánh giá thể lực					
2t	- Đo lường đánh giá sức mạnh - Đo lường đánh giá sức nhanh	Thuyết giảng, thảo luận, thuyết trình; Hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	Nghiên cứu tài liệu, bài giảng; Chủ động tìm các tài liệu tham khảo có liên quan; Thảo luận, hoàn thành bài tập.	K4, S4, A4, C4	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A.1.2 A2.1
2t	- Đo lường đánh giá sức bền - Đo lường đánh giá độ dẻo	Thuyết giảng, thảo luận, thuyết trình; Hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	Nghiên cứu tài liệu, bài giảng; Chủ động tìm các tài liệu tham khảo có liên quan; Thảo luận, hoàn thành bài tập.	K4, S4, A4, C4	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A.1.2 A2.1
1t	- Đo lường đánh giá năng lực phối hợp vận động - Giới thiệu các test đánh giá thể lực chuyên môn của một số môn thể thao	Thuyết giảng, thảo luận, thuyết trình; Hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên	Nghiên cứu tài liệu, bài giảng; Chủ động tìm các tài liệu tham khảo có liên quan; Thảo luận, hoàn thành bài tập.	K4, S4, A4, C4	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A.1.2 A2.1

	Chương 5: Đo lường và đánh giá chức năng					
2t	Kiểm tra Y sinh học	Thuyết giảng, thảo luận, thuyết trình; Hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên.	Nghiên cứu tài liệu, bài giảng; Chủ động tìm các tài liệu tham khảo có liên quan; Thảo luận, hoàn thành bài tập.	K4, A4, C4	CLO1.2 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A.1.2 A2.1
2t	Các test Y sinh đánh giá chức năng	Thuyết giảng, thảo luận, thuyết trình; Hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên.	Nghiên cứu tài liệu, bài giảng; Chủ động tìm các tài liệu tham khảo có liên quan; Thảo luận, hoàn thành bài tập.	K4, A4, C4	CLO1.2 CLO3.1 CLO3.2	A1.1 A.1.2 A2.1
2t	Chương 6: đo lường tâm lý - Đo lường trạng thái vận động viên - Đo lường các nét tính cách - Đo lường một số chức năng tâm lý	Thuyết giảng, thảo luận, thuyết trình; Hướng dẫn và giám sát việc tự học của sinh viên.	Nghiên cứu tài liệu, bài giảng; Chủ động tìm các tài liệu tham khảo có liên quan; Thảo luận, hoàn thành bài tập.	K4, A4	CLO1.2 CLO3.1	A1.1 A.1.2 A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

Lưu Trí Dũng